

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRONG NĂM HỌC 2023-2024
(Tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2023)

STT	TT	Họ và Tên	Số hiệu viên chức	Ngày sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chia theo trình độ đào tạo						Ngày tháng năm tuyển dụng (theo QĐ của cơ quan có thẩm quyền)	Thời gian giữ hạng chức danh nghề nhiệp	Đang viên	Tôn giáo (Ghi rõ tôn giáo gì)	Xếp loại đánh giá cuối năm 2022- 2023
				Nam	Nữ		Chuyên môn (Ghi rõ trình độ chuyên môn theo bằng tốt	Chính trị (Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)	Quản lý nhà nước (ghi rõ CVCC, CVC,CV)	Ngoại ngữ	Tiếng dân tộc thiểu số	Tin học					
A	B	C	1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	23	25	26
	1	Bùi Thị Anh			17/06/1974	Hiệu trưởng	Đại học Vật Lý	TC		B		CĐ	01/09/1995	11n9t	x		T
	2	Nguyễn Thị Quyển			09/09/1984	Phó Hiệu trưởng	Đại học Ngữ Văn	TC		A2		B	01/05/2006	4n2t	x		T
	3	Đỗ Thị Hồng Thái	11.11390		26/07/1977	Giáo viên	ĐH Ngoại ngữ	TC		B2		B	01/09/1998	11n9t	x		T
	4	Trần Thị Chiến	1113575		19/02/1979	Giáo viên	ĐH Ngoại ngữ			B2		B	01/12/2002	21n	x		T
	5	Phạm Thị Hường	1111954		21/02/1975	Giáo viên	ĐH Hóa học	TC		B		B	01/10/1999	24n3t	x		T
	6	Bùi Thị Chuyên			31/10/1986	TTCM	ĐH Hóa học			B		B	01/12/2008	4n2t	x		T
	7	Nguyễn Thị Giang			06/07/1978	TTCM	ĐH Ngữ Văn			B		B	15/09/2010	4n2t	x		T
	8	Lê Thị Trang			13/09/1987	Giáo viên	ĐH - Tin			B		ĐH	01/04/2011	12n8t	x		X
	9	Đoàn Thị Lan			18/06/1986	Giáo viên	ĐH Ngữ văn			B		B	01/04/2011	4n2t	x		X
	10	Trình Thị Hằng			26/08/1988	TPCM	ĐH Toán			B		CĐ	01/04/2011	4n2t	x		X
	11	Trần Thị Oanh			17/07/1984	TPT Đ	ĐH Âm nhạc			A2		B	01/04/2011	4n2t			T
	12	Trần Thị Thủy			28/01/1980	Giáo viên	ĐH Mỹ thuật			A2		UDCNTTCB	01/07/2007	15n7t	x		T
	13	Nguyễn Thị Thủy			25/02/1991	TPCM	ĐH Ngữ văn			B		UDCNTTCB	01/05/2014	9n8t	x		T
	14	Nguyễn Phương Huyền			16/08/1979	Kế toán	ĐH Kế toán			B		B	01/12/2002	11n7t	x		T
	15	Lê Thị Thủy			19/11/1986	Giáo viên	ĐH CNTT			B		Ths	01/12/2021	2n1t	x		X
	16	Nguyễn Thị Minh Phương			20/09/1994	Giáo viên	ĐH Toán			A2		UDCNTTCB	01/04/2020	3n8t	x		T
	17	Phạm Thị Thu Dung			22/07/1989	Giáo viên	ĐH Ngữ Văn			A2		UDCNTTCB	01/08/2020	3n5t	x		X
	18	Bùi Thế Quyền		25/08/1988		Giáo viên	ĐH TDTT			A2		UDCNTTCB	01/08/2020	3n5t	x		T
	19	Hoàng Thị Vân Anh			26/03/1990	BT Đoàn	ĐH Ngữ Văn			A2		UDCNTTCB	01/08/2020	3n5t	x		T
	20	Hoàng Thị Chang			18/07/1992	Giáo viên	ĐH Hóa học			A2		UDCNTTCB	01/08/2020	3n5t	x		X
	21	Vũ Thị Hằng			15/06/1988	Giáo viên	ĐH Lịch Sử			A2		UDCNTTCB	01/08/2020	3n5t	x		X
	22	Cao Hoài Thương			14/01/1996	Giáo viên	ĐH Ngữ Văn			A2		IC3	01/08/2020	3n5t	x		X
	23	Nguyễn Thị Thu Trang			06/11/1988	Giáo viên	Thạc sĩ Toán			Toefl		UDCNTTCB	01/12/2021	2n1t			T
	24	Đinh Thị Hiền Lương			10/07/1998	Giáo viên	ĐH Toán			B1		UDCNTTCB	01/12/2021	2n1t	x		T
	25	Nguyễn Thị Phương Thảo			07/12/1996	Giáo viên	ĐH Vật lý			Toefl		IC3	01/12/2021	2n1t	x		T

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Anh

